

Số: 2787457

|                                            | Sorento Hybrid Signature     | New Mazda CX-8 2.5 Signature AWD |
|--------------------------------------------|------------------------------|----------------------------------|
| <b>Giá niêm yết:</b>                       | <b>1.247.000.000đ</b>        | <b>1.149.000.000đ</b>            |
| <b>KÍCH THƯỚC - KHỐI LƯỢNG:</b>            |                              |                                  |
| Kích thước tổng thể (mm)                   | 4810 x 1900 x 1700           | 4900 x 1840 x 1730               |
| Chiều dài cơ sở (mm)                       | 2815                         | 2930                             |
| Bán kính quay vòng tối thiểu (mm)          | 5780                         | 5800                             |
| Khoảng sáng gầm xe (mm)                    | 176                          | 200                              |
| Khối lượng không tải (kg)                  | 2090                         | 1850                             |
| Khối lượng toàn tải (kg)                   | 2650                         | 2445                             |
| Thể tích khoang hành lý (L)                | 357                          | 209                              |
| Dung tích thùng nhiên liệu (L)             | 67                           | 74                               |
| Số chỗ ngồi                                | 7                            | 7                                |
| Nguồn gốc                                  | SX-LR trong nước             | SX-LR trong nước                 |
| <b>DẪN ĐỘNG - KHUNG GẮM:</b>               |                              |                                  |
| Loại động cơ                               | SmartStream 1.6 Turbo Hybrid | SkyActiv-G 2.5L                  |
| Dung tích xi lanh (cc)                     | 1598                         | 2488                             |
| Công suất cực đại (hp @ rpm)               | 227 Hp                       | 188 / 6000                       |
| Mômen xoắn cực đại (Nm @ rpm)              | 350 Nm                       | 252 / 4000                       |
| Hộp số                                     | 6AT                          | 6AT                              |
| Hệ thống dẫn động                          | 2 cầu AWD                    | Hai cầu (AWD)                    |
| Hệ thống treo trước                        | McPherson                    | Độc lập Mc Pherson               |
| Hệ thống treo sau                          | Liên kết đa điểm             | Liên kết đa điểm                 |
| Hệ thống phanh trước                       | Đĩa                          | Đĩa                              |
| Hệ thống phanh sau                         | Đĩa                          | Đĩa                              |
| Thông số lốp xe                            | 235/55 R19                   | 225/55 R19                       |
| Tiêu thụ nhiên liệu đô thị (L/100km)       | 5.9 L/100km                  | 13.38                            |
| Tiêu thụ nhiên liệu ngoài đô thị (L/100km) | 5.9 L/100km                  | 7.34                             |
| Tiêu thụ nhiên liệu hỗn hợp (L/100km)      | 5.8 L/100km                  | 9.58                             |
| Chế độ lái                                 | Eco/Sport/Smart              | Normal - Sport - Offroad         |
| Chế độ địa hình                            | Snow/Mud/Sand                |                                  |
| <b>NGOẠI THẤT:</b>                         |                              |                                  |
| Cụm đèn trước                              | LED Projector                | LED Projector                    |
| Đèn trước tự động chiếu xa/chiếu gần       | ●                            | Đèn thích ứng thông minh ALH     |
| Đèn ban ngày LED                           | ●                            | ●                                |
| Đèn sương mù                               | LED                          |                                  |
| Cụm đèn sau                                | LED                          | LED                              |
| Gương chiếu hậu chỉnh điện, gập điện       | ●                            | ● (Sấy gương)                    |
| Gạt mưa tự động                            | ●                            | ●                                |
| Cửa sổ trời                                | ●                            | ●                                |
| <b>NỘI THẤT - TIỆN NGHI:</b>               |                              |                                  |
| Vô lăng bọc da                             | ●                            | ●                                |
| Chất liệu ghế                              | Da                           | Da Nappa Nâu Đỏ                  |
| Ghế người lái chỉnh điện                   | ●                            | ●                                |
| Ghế người lái có nhớ vị trí                | ●                            | ●                                |
| Ghế hành khách phía trước chỉnh cơ         | ●                            |                                  |

|                                     |             |                            |
|-------------------------------------|-------------|----------------------------|
| Hàng ghế trước có tính năng làm mát | ●           |                            |
| Hàng ghế trước có tính năng sưởi    | ●           | ● (Vô lăng + Hàng ghế sau) |
| Kính cửa sổ chỉnh điện              | ●           | ●                          |
| Màn hình đồng hồ đa thông tin       | 12.3"       | Analog & Digital 7"        |
| Màn hình HUD                        | ●           | ●                          |
| Màn hình giải trí trung tâm         | 10.25"      | 8"                         |
| Kết nối Apple Carplay/Android Auto  | ●           | ● (Không dây)              |
| Hệ thống điều hòa tự động           | ●           | ●                          |
| Số vùng khí hậu điều hòa            | 2           | 3                          |
| Cửa gió cho hàng ghế sau            | ●           | ●                          |
| Chìa khóa thông minh                | ●           | ●                          |
| Khởi động nút bấm                   | ●           | ●                          |
| Khởi động từ xa                     | ●           |                            |
| Hệ thống âm thanh                   | 12 loa Bose | 10 loa Bose                |
| Lấy chuyển số                       | ●           |                            |
| Sạc không dây Qi                    | ●           | ●                          |
| Phanh đỗ điện tử                    | ●           | ●                          |
| Giữ phanh tự động Autohold          | ●           | ●                          |
| Đèn trang trí nội thất              | ●           |                            |
| Rèm che nắng                        | ●           | Chỉnh tay                  |
| Móc khóa ghế trẻ em ISOFIX          | -           | ●                          |

#### AN TOÀN:

|                                                 |                           |                      |
|-------------------------------------------------|---------------------------|----------------------|
| Số túi khí                                      | 6                         | 6                    |
| Hệ thống chống bó cứng phanh ABS                | ●                         | ●                    |
| Hệ thống phân phối lực phanh EBD                | ●                         | ●                    |
| Hệ thống cân bằng điện tử                       | ●                         | ●                    |
| Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc HLA         | ●                         | ●                    |
| Mã hóa chống sao chép chìa khóa                 | ●                         | ●                    |
| Hệ thống cảnh báo chống trộm                    | ●                         | ●                    |
| Cảm biến hỗ trợ đỗ xe                           | Trước & Sau               | Trước/Sau            |
| Hệ thống cảnh báo điểm mù                       | ● ( hỗ trợ tránh va chạm) | ●                    |
| Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang khi lùi | ● ( hỗ trợ tránh va chạm) | ●                    |
| Hệ thống cảnh báo lệch làn đường                | ●                         | ●                    |
| Hệ thống hỗ trợ giữ làn đường                   | ●                         | ●                    |
| Hệ thống hỗ trợ phanh chủ động                  | ●                         | ● (Trước và sau)     |
| Hệ thống điều khiển hành trình thích ứng        | ●                         | ● (MRCC - Stop & Go) |
| Hệ thống cảnh báo áp suất lốp                   | ●                         | ●                    |
| Camera lùi                                      | Camera 360                | ● (Camera 360)       |